

**CÔNG TY CỔ PHẦN KẾT CẤU KIM LOẠI VÀ LẮP MÁY DẦU KHÍ
(PVC-MS)**



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2012

Vũng tàu, ngày 28 tháng 3 năm 2013

PHẦN I. LỊCH SỬ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

I. Những sự kiện quan trọng:

– Ngày 20/10/1983, Tổng cục Dầu khí ra quyết định số 355/DK-TC về việc thành lập Xí nghiệp Kết Cấu Thép - Trục thuộc XN liên hợp Xây Lắp Dầu Khí, với nhiệm vụ chế tạo, lắp đặt các chân đế giàn khoan, lắp đặt các đường ống dẫn dầu và khí, các bồn chứa xăng dầu, bồn chứa axit và lắp ráp các kết cấu kim loại phục vụ ngành dầu khí, thi công các công trình dân dụng & công nghiệp khác;

– Ngày 19/8/1995, Tổng Giám đốc XN Liên hợp Xây Lắp Dầu khí ra quyết định số 285/TC về việc thành lập Xí nghiệp Kết cấu Kim loại & Lắp đặt Thiết Bị trên cơ sở sáp nhập Đội Xây Lắp 9 với Xí nghiệp Kết cấu Thép;

– Ngày 28/9/1995, Tổng giám đốc Tổng Công ty Dầu khí Việt Nam ra quyết định số 1309/DK-TCNS về việc đổi tên Xí nghiệp Lắp ráp Kết cấu Kim loại & Lắp đặt Thiết bị thành Xí nghiệp Kết cấu Kim loại & Lắp máy - thuộc Công ty Thiết kế & Xây Dựng Dầu khí

– Sau khi Bộ Công nghiệp ra quyết định 943/QĐ-TCCB ngày 17/3/2005 phê duyệt phương án chuyển đổi Công ty Thiết kế & Xây dựng Dầu khí thành Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí, Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xây Lắp Dầu khí ra quyết định số 98/QĐ-XLTK ngày 13/4/2006 để thành lập Xí nghiệp Kết cấu Kim loại & Lắp máy;

– Ngày 26/10/2007, Hội đồng quản trị Tập đoàn Dầu Khí Việt Nam ra Nghị Quyết số 3604/NQ-DKVN về việc thông qua đề án chuyển đổi Công ty Cổ phần Xây Lắp Dầu Khí (PVConstruction) thành Tổng Công Ty Cổ phần Xây Lắp Dầu Khí Việt Nam (PVC). Ngày 21/11/2007, Đại hội cổ đông bất thường đã chính thức thông qua đề án thành lập Tổng công ty cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam. Ngày 21/12/2007, Hội đồng Quản trị PVC ra Quyết định số 01/QĐ-HĐQT-TCT: “Thành lập Công ty TNHH một thành viên Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí”;

– Ngày 26/11/2009, Công ty chính thức chuyển đổi hình thức hoạt động từ Công ty TNHH MTV sang Công ty CP với số vốn điều lệ là 200 tỷ đồng (Theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3500834094 do Sở kế hoạch đầu tư Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu cấp ngày 26/9/2009).

– Ngày 12/11/2011, Đại hội đồng cổ đông bất thường PVC – MS được tổ chức và thông qua phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ 200 tỷ đồng lên 500 tỷ đồng (Nghị quyết số 122/NQ – KCKL – ĐHĐCĐ ngày 12/11/2011). Tuy nhiên kết thúc đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ, vốn điều lệ của Công ty tăng lên là 375,18 tỷ đồng.

– Tháng 12/2011, Dự án Bãi Cảng chế tạo Kết cấu Kim loại và Thiết bị Dầu khí Sao Mai Bến Đình – Giai đoạn 1 với Tổng mức đầu tư gần 700 tỷ đồng được hoàn thành giai đoạn đầu tư và đưa vào khai thác đồng bộ. Cùng với việc thực hiện hợp đồng chế tạo Toside H4 cho Hoàng Long JOC với vai trò là Tổng thầu EPC, PVC – MS đã khẳng định vị thế, thương hiệu của Nhà thầu EPC trong lĩnh vực xây lắp chuyên ngành Dầu khí.

– Ngày 7/4/2012, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2012 PVC – MS được tổ chức và thông qua phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ 375,18 tỷ đồng lên 600 tỷ đồng (Nghị quyết số 53/NQ – KCKL – ĐHĐCĐ ngày 07/4/2012). Tuy nhiên

kết thúc đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ, vốn điều lệ của Công ty tăng lên là 406 tỷ đồng.

II. Quá trình phát triển:

1. Ngành nghề kinh doanh:

- Khảo sát, thiết kế, chế tạo, lắp đặt các chân đế giàn khoan, khối thượng tầng, các kết cấu kim loại, các bồn bể chứa (xăng dầu, khí hóa lỏng, nước), bình chịu áp lực và hệ thống công nghệ;
- Xây dựng các công trình dầu khí (ngoài khơi và trên đất liền), xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp, cảng sông, cảng biển, xây dựng đô thị, kinh doanh văn phòng nhà ở;
- Đóng tàu, giàn khoan trên đất liền, ngoài biển;
- Sản xuất thiết bị cơ khí phục vụ ngành dầu khí, đóng tàu và kinh doanh cảng sông, cảng biển;
- Sản xuất vật liệu xây dựng
- Chế tạo và cung cấp các loại ống thép, ống nối, khớp nối và các phụ kiện phục vụ trong lĩnh vực dầu khí, công nghiệp;
- Lắp đặt hệ thống thiết bị công nghiệp, thiết bị điều khiển, tự động hóa trong công nghiệp, lắp đặt các đường dây tải điện, các hệ thống điện dân dụng, công nghiệp;
- Kinh doanh vật tư, thiết bị xây dựng dầu khí;
- Kinh doanh bất động sản;
- Đầu tư xây dựng các nhà máy chế tạo ống thép, nhà máy chế tạo cơ khí, thiết bị phục vụ ngành dầu khí;
- Đầu tư xây dựng cảng sông, cảng biển;
- Đầu tư xây dựng các khu công nghiệp;
- Đào tạo nâng cao CBCN kỹ thuật chuyên ngành;
- Cho thuê máy móc, thiết bị.

2. Định hướng phát triển:

Mục tiêu tổng quát:

- Xây dựng và phát triển PVC-MS trở thành Nhà thầu xây lắp chuyên ngành Dầu khí - Đơn vị chủ lực của Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam trong việc thực hiện các Dự án chế tạo chuyên ngành. Phần đầu trở thành một trong ba Nhà thầu hàng đầu Việt Nam trong việc thực hiện trọn gói (EPCI) các công trình Dầu khí và chế tạo thiết bị chuyên ngành cơ khí Dầu khí.

Mục tiêu cụ thể:

- Tập trung vào 2 lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính là xây lắp chuyên ngành và sản xuất thiết bị cơ khí dầu khí, trong đó đẩy mạnh lĩnh vực xây lắp trọn gói (EPC/EPCI) các công trình dầu khí trên bờ và ngoài biển.

- Duy trì tốc độ tăng trưởng cao, đảm bảo công ăn việc làm và cải thiện đời sống cho cán bộ công nhân viên.
- Tiếp tục hoàn thiện công tác tổ chức đổi mới doanh nghiệp để phát huy một cách toàn diện các nguồn lực của Công ty, tăng cường hiệu quả quản trị của các cấp.
- Hoàn thành đúng tiến độ, đảm bảo chất lượng, hiệu quả các công trình. Tập trung điều hành các dự án trọng điểm như Giàn đầu giếng mỏ Tê Giác trắng H4; Kho lạnh LPG Thị vải...
- Tiếp tục thực hiện các dự án đầu tư xây dựng cơ bản và nâng cao năng lực sản xuất thi công như Giai đoạn 2 cảng Sao Mai Bến Đình; một số thiết bị thi công quan trọng.
- Tăng cường công tác hạch toán kinh doanh; xây dựng, ban hành định mức đơn giá nội bộ để quản lý chi phí. Triển khai mạnh mẽ thực hành tiết kiệm, giảm chi phí sản xuất, đảm bảo hiệu quả SXKD.
- Tăng vốn điều lệ của công ty lên 500 tỷ đồng để cơ cấu lại tài chính của Công ty nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng vốn, đảm bảo nguồn vốn cho đầu tư và SXKD.
- Hoàn thiện các quy chế, quy định trong công tác quản lý điều hành, nâng cao trình độ, chất lượng quản trị doanh nghiệp và tính chuyên nghiệp trong mọi hoạt động của công ty.
- Tăng cường công tác đào tạo, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, cán bộ kỹ thuật, công nhân kỹ thuật để đáp ứng nhu cầu phát triển, đảm bảo đủ về số lượng và chất lượng.

Định hướng phát triển:

Căn cứ vào chiến lược phát triển đến năm 2015 và định hướng đến năm 2025 của Công ty đã được Tổng công ty phê duyệt, định hướng cụ thể của PVC-MS giai đoạn này trong các lĩnh vực như sau:

Lĩnh vực xây lắp chuyên ngành Dầu khí:

- Thực hiện thành công các dự án đang thực hiện bao gồm: Chế tạo Chân đế và khối thượng tầng cho Dự án phát triển mỏ Diamond của Petronas và thực hiện các Dự án theo kế hoạch phát triển mỏ của Tập đoàn Dầu khí với vai trò là nhà thầu EPCI; Thực hiện và bàn giao các công trình vượt tiến độ: Kho chứa xăng dầu Chân mây, Liên chiếu, Nhà bè; Xây lắp kho chứa Condensate Thị vải, ...
- Lên kế hoạch cụ thể về nhân lực và thiết bị thi công để chuẩn bị triển khai các dự án đã có trong kế hoạch năm 2013 như giàn khai thác Thiên ung; dự án Đường ống và nhà máy xử lý khí Nam Côn sơn 2 (phần trên bờ); Dự án Topside, chân đế giàn Kim Cương, Dự án Dàn khai thác Khí Thái Bình của Petronas (EPC), Dự án 5X, và một số dự án khác.
- Duy trì và phát triển lực lượng cán bộ quản lý, lực lượng chuyên gia quản lý dự án và kỹ sư thi công và giám sát hiện trường, lực lượng thợ kỹ thuật chuyên ngành như hàn, lắp ráp, chống ăn mòn, cơ khí để đủ sức thực hiện phần lớn công việc xây lắp các dự án trong ngành do VSP/ PVN/ các nhà thầu liên doanh Dầu khí (POC/JOC) làm Chủ đầu tư và các dự án do Tổng công ty PVC làm tổng thầu/ nhà thầu chính.
- Mở rộng thêm các dịch vụ sửa chữa/bảo dưỡng các công trình biển và các công trình công nghiệp Dầu khí trên bờ.

Lĩnh vực cung cấp trọn gói (EPCI) các công trình Dầu khí trên biển:

- Hoàn thiện đầu tư cơ sở hạ tầng dự án Bãi cảng chế tạo Kết cấu kim loại và thiết bị Dầu khí (giai đoạn 2) trên diện tích 23ha khu căn cứ Dịch vụ Sao Mai Bến Đình.
- Hoàn thiện việc thỏa thuận hợp tác với Đối tác nước ngoài có nhiều kinh nghiệm thực hiện dự án EPCI các công trình Dầu khí trên biển.
- Củng cố và đào tạo lực lượng kỹ sư quản lý dự án, kỹ sư thiết kế chuyên ngành hiện có, tuyển chọn các chuyên gia thiết kế và quản lý dự án giỏi và có nhiều kinh nghiệm, trang bị các phần mềm tính toán chuyên ngành. Giai đoạn đầu cùng phối hợp với các chuyên gia của Đối tác nước ngoài để thực hiện thành công việc thiết kế, mua sắm, quản lý dự án, thi công và lắp đặt trọn gói các công trình Dầu khí trên biển. Từ học hỏi, cùng làm việc, trao đổi và tích lũy kinh nghiệm, được chuyển giao công nghệ tiến tới lực lượng cán bộ quản lý và kỹ thuật trong nội bộ công ty đủ sức thực hiện EPCI các dự án trong tương lai.
- Đầu tư bổ sung thêm các thiết bị có sức nâng lớn, các thiết bị thi công chuyên ngành.
- Chú trọng chuẩn bị các nguồn lực cần thiết, đặc biệt là phát triển lĩnh vực thiết kế để đảm bảo khả năng thực hiện EPCI các dự án gia công chế tạo, lắp đặt giàn khoan và công trình dầu khí của các khách hàng tiềm năng như Petronas, JVPC, Chevron, Biển Đông POC, PVN và các JOC...

Lĩnh vực chế tạo thiết bị chuyên ngành:

- Hoàn thiện việc đầu tư giai đoạn 2 (Hoàn thiện cơ sở hạ tầng Bãi cảng và Nhà xưởng chế tạo thiết bị cơ khí).
- Xây dựng kế hoạch cụ thể về nhân lực và thiết bị để triển khai việc chế tạo và cung ứng các thiết bị cho dự án Đường ống và nhà máy xử lý khí Nam Côn sơn 2 dự kiến sản lượng khoảng 20 triệu USD, phần cơ khí của Dự án Nhà máy lọc hóa Dầu Nghi Sơn.
- Tham gia và thực hiện việc chế tạo để cung ứng các thiết bị dầu khí cho các dự án trong ngành do VSP/ PVN/ các nhà thầu liên doanh Dầu khí (POC/JOC) làm Chủ đầu tư và các dự án do Tổng công ty PVC làm tổng thầu/ nhà thầu chính.
- Từng bước nâng cấp đầu tư, đổi mới công nghệ, hoàn thiện mô hình quản lý. Từ năm 2013 PVC-MS phân đấu trở thành nhà thầu mạnh nhất về lĩnh vực chế tạo thiết bị Dầu khí tại Việt nam tiến đến cạnh tranh với các nhà thầu trong khu vực để cung ứng thiết bị cho các dự án Dầu khí tại nước ngoài.

Tỷ trọng của các lĩnh vực vào năm 2015:

STT	Lĩnh vực hoạt động	Tỷ trọng
1	Lĩnh vực thi công xây lắp chuyên ngành	70%
2	Lĩnh vực sản xuất công nghiệp	20%
3	Lĩnh vực kinh doanh và các dịch vụ khác	10%

PHẦN II. BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

I. Những nét nổi bật của kết quả hoạt động trong năm và tình hình thực hiện so với kế hoạch:

– Trong năm 2012, nền kinh tế thế giới nhìn chung vẫn chưa thoát khỏi cuộc khủng hoảng, Việt Nam đạt tốc độ tăng trưởng cả năm tăng khoảng 5,4%, tuy nhiên vẫn còn một số vấn đề ảnh hưởng đến phát triển kinh tế của đất nước còn chưa được giải quyết triệt để như: sự biến động của lãi suất ngân hàng – thị trường bất động sản – thị trường chứng khoán, thị trường tiền tệ và thị trường vàng và lạm phát còn ở mức cao, điều này đã gây khó khăn cho các Doanh nghiệp Việt Nam và Công ty PVC-MS cũng không nằm ngoài sự ảnh hưởng đó.

– Tuy nhiên, Công ty PVC-MS luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo sát sao của Tập đoàn và Tổng Công ty PVC, sự hợp tác giúp đỡ của các JOC, của Vietsov, nên vẫn được tin tưởng nhận thực hiện xây lắp các dự án trong ngành. Đặc biệt, trong năm 2012, PVC-MS đã thực hiện thành công công trình Giàn H4 mỏ Tê Giác Trắng theo hình thức trọn gói (Hợp đồng epCI), bàn giao sớm và đưa vào vận hành trước 37 ngày, tạo cho Công ty thành công bước đầu trong việc thực hiện chiến lược phát triển của mình, đồng thời khẳng định uy tín và thương hiệu của mình trong và ngoài ngành.

– Bên cạnh đó, năm 2012 Công ty đã gặp không ít khó khăn do nhiều dự án lớn bị Chủ đầu tư giãn tiến độ và thay đổi phương án đầu tư ảnh hưởng trực tiếp đến tình hình SXKD của Công ty 6 tháng cuối năm. Ngoài ra, Công ty phải chịu Chi phí khấu hao và lãi vay lớn dự án Bãi cảng Kết cấu kim loại và thiết bị dầu khí SMBĐ, Dự án Khu phức hợp chung cư và cao ốc văn phòng, Dự án nâng cao năng lực thiết bị thi công đều hoàn thành giai đoạn đầu tư, quyết toán, tăng tài sản và trích khấu hao. Mặt khác, Công ty vẫn phải duy trì bộ máy quản lý và lực lượng lao động để phục vụ cho các dự án sắp tới.

II. Hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2012:

Hội đồng quản trị PVC-MS với vai trò đại diện cho các cổ đông của Công ty đã làm việc nỗ lực để đưa ra các quyết định chính xác, kịp thời, chỉ đạo, giám sát tình hình triển khai các chủ trương, quyết định của Công ty nhằm triển khai các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2012, thể hiện trên các mặt công tác sau:

Các chỉ tiêu kinh tế năm 2012:

– Do các dự án trong kế hoạch năm 2012 bị dừng hoặc giãn tiến độ (dự án Nam Côn Sơn 2, Diamond, Thái Bình, Thiên Ưng, Sư tử Nâu, CPP...) chiếm 31,66% Kế hoạch năm.

– Tăng vốn không hoàn thành vì yếu tố khách quan do thị trường chứng khoán sụt giảm, không giảm được dư nợ, lãi suất và khấu hao tài sản lớn.

– Sáu tháng cuối năm 2012 không đủ việc làm nhưng vẫn phải duy trì lực lượng người lao động có đủ khả năng thực hiện các dự án trong năm 2013 và các năm tiếp theo. Phải trả lương, trả thưởng và các chế độ cho người lao động.

ST T	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2012		Thực hiện 2012	Tỷ lệ hoàn thành so với KH đầu năm (%)	Tỷ lệ hoàn thành so với KH điều chỉnh (%)
		Đầu năm	Điều chỉnh			
1	Doanh thu (tỷ đồng)	1.628,00	1.210,61	1.220,19	74,95	100,79
2	Lợi nhuận sau thuế (Tỷ đồng)	112,50	64,33	67,43	59,54	104,82

Đánh giá tình hình thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ của HĐQT Công ty trong năm 2012:

Trong năm 2012, HĐQT Công ty PVC-MS đã triển khai và thực hiện 02 Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và kết quả đạt được, cụ thể:

TT	Nội dung	Tình hình thực hiện	Đánh giá
I	Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên số 53/NQ-KCKL-ĐHĐCĐ ngày 07/4/2013		
1	Thông qua báo cáo hoạt động năm 2011 và kế hoạch hoạt động năm 2012 của HĐQT	Trong năm 2012, HĐQT tập trung chỉ đạo, giám sát và đôn đốc việc thực hiện các kế hoạch SXKD, kế hoạch đầu tư và các nhiệm vụ khác (kiện toàn nhân sự, sắp xếp đổi mới doanh nghiệp, quan tâm đến lợi ích của cổ đông ...) và các nhiệm vụ khác nhằm định hướng cho sự phát triển bền vững của Công ty.	Hoàn thành
2	Thực hiện kế hoạch SXKD năm 2012 đã được ĐHĐCĐ thông qua	Do một số dự án lớn được tính vào sản lượng doanh thu của Công ty được ĐHĐCĐ thông qua đã bị dừng hoặc giãn tiến độ nên ảnh hưởng trực tiếp đến việc thực hiện kế hoạch SXKD của Công ty trong năm vừa qua như dự án Nam Côn Sơn 2, Diamond, Thái Bình, Sư tử Nâu, ... chiếm 31,66% kế hoạch.	Hoàn thành 75%

3	Thực hiện việc chi trả thù lao HĐQT, Ban Kiểm soát trong năm 2012 đã được ĐHĐCĐ thông qua.	Thực hiện tốt việc chi trả thù lao HĐQT, Ban Kiểm soát theo Quy chế trả lương của Công ty và các nội dung được ĐHĐCĐ thông qua.	Hoàn thành
4	Thực hiện việc phân chia lợi nhuận và chia cổ tức năm 2011.	Ngay sau khi ĐHĐCĐ thông qua Phương án phân chia lợi nhuận và chia cổ tức năm 2011. HĐQT đã ban hành các Nghị quyết liên quan đến việc chia cổ tức năm 2011 và trích lập các quỹ theo đúng tỷ lệ được thông qua.	Hoàn thành
5	Thực hiện việc lựa chọn Công ty TNHH Deloitte Việt Nam là đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2012	Công ty TNHH Deloitte Việt Nam là đơn vị thực hiện kiểm toán BCTC năm 2012	Hoàn thành
6	Sửa đổi Điều lệ và Tổ chức Hoạt động của Công ty	HĐQT đã sửa đổi, bổ sung Điều 2 - Khoản 3 và Điều 5 – Khoản 1 vào Điều lệ và tổ chức hoạt động của Công ty sau khi Thông qua ĐHĐCĐ	Hoàn thành
7	Phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ Công ty	Sau khi phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ được ĐHĐCĐ thông qua, Công ty đã phối hợp với đơn vị tư vấn PSI lập hồ sơ cáo bạch và gửi UBCK Nhà nước cấp giấy chứng nhận chào bán. Ngày 30/10/2012, UBCKNN đã cấp giấy chứng nhận chào bán cho PVC-MS để triển khai các thủ tục tiếp theo và thời gian kết thúc đợt phát hành là 27/02/2013. Do đó, tại thời điểm 31/12/2012, PVC-MS chưa hoàn tất quy trình tăng vốn theo các quy định về thời gian của Pháp luật.	Chưa hoàn thành; Chỉ phát hành thêm được 3,1 triệu cổ phiếu/ 22 triệu cổ phiếu, đạt

			14,1%
III	Nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường số 83/NQ-KCKL ngày 08/6/2012		
2	Thực hiện việc bổ sung ngành nghề kinh doanh.	Đã thực hiện việc bổ sung ngành nghề kinh doanh thông qua việc xin ý kiến cổ đông bằng văn bản	Hoàn thành

Thực hiện các công tác khác theo chức năng và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị:

a. Công tác sắp xếp, đổi mới và phát triển doanh nghiệp:

Trong năm 2012, Hội đồng quản trị tiếp tục kiện toàn bộ máy tổ chức của Công ty và các Đơn vị sản xuất theo hướng tinh gọn bộ máy quản lý gián tiếp, nâng cao khả năng lãnh đạo của các cán bộ chủ chốt, cụ thể như sau:

- Chuyển Đội bảo vệ và Dân quân tự vệ trực thuộc Văn phòng Công ty.
- Giải thể Ban Quản lý Công trình.
- Bổ sung thêm chức năng nhiệm vụ cho một số phòng ban như: phòng Kinh tế đầu thầu, phòng Kế hoạch đầu tư, phòng Thương mại, Ban Nam Côn Sơn 2...
- Bổ sung ngành nghề kinh doanh dịch vụ cảng để thuận lợi cho việc khai thác tối đa năng lực cơ sở hạ tầng của Bãi Cảng.
- Tái cấu trúc các chi nhánh trực thuộc cho tinh gọn để tiết kiệm chi phí quản lý và hiệu quả hơn trong điều hành SXKD.

Hiện tại bộ máy hoạt động của Công ty có 8 phòng chức năng; 2 Ban điều hành dự án; Ban Quản lý tòa nhà; 4 Xí nghiệp sản xuất trực tiếp; Trung tâm TK & TKDA; Đội CAM.

Tại Công ty Cổ phần Sản xuất ống thép Dầu khí Việt Nam (PV-PIPE) là đơn vị Công ty có góp vốn (10% Vốn điều lệ - 130 tỷ) và Công ty Cổ phần Khách sạn Lam Kinh là đơn vị Công ty có góp vốn (2.63% Vốn điều lệ - 5 tỷ). HĐQT đã hoàn thành việc thoái vốn 5% (tương đương 65 tỷ) tại PV-PIPE để tập trung cho hoạt động SXKD của Công ty.

b. Về công tác lãnh đạo, giám sát, chỉ đạo trong điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty:

- HĐQT đã thực hiện đúng và đầy đủ các chức năng, quyền hạn của HĐQT được quy định trong điều lệ Công ty.
- Trong năm 2012, HĐQT đã rà soát, ban hành lại các Quy chế quản lý hợp đồng, bổ sung thêm quyền hạn chức năng cho các phòng ban

c. Công tác giám sát tài chính:

– HĐQT luôn chỉ đạo Công ty chấp hành đúng các quy định của Nhà nước về quản lý đầu tư xây dựng cơ bản cũng như chế độ tài chính kế toán, đồng thời chấp hành tốt chế độ kế toán thống kê và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ với Nhà nước.

– Tại Công ty Cổ phần Sản xuất ống thép Dầu khí Việt Nam (PV-PIPE) là đơn vị Công ty có góp vốn (5% Vốn điều lệ - 65 tỷ) và Công ty Cổ phần Khách sạn Lam Kinh là đơn vị Công ty có góp vốn (5 tỷ), HĐQT đã có quyết định cử cán bộ quản lý phần vốn góp của Công ty và quy định cụ thể quyền hạn của người đại diện phần vốn của Công ty tại đơn vị thông qua Quy chế người đại diện phần vốn.

d. Công tác đầu tư:

– Về đầu tư xây dựng cơ bản:

HĐQT tiếp tục cho triển khai đầu tư một số hạng mục công trình thuộc Giai đoạn 2 Bãi cảng Kết cấu kim loại và Thiết bị dầu khí SMBĐ. Tuy nhiên, do công tác thu xếp vốn đầu tư còn hạn chế vì việc tăng vốn điều lệ không thành công nên các hạng mục đầu tư không thực hiện đúng theo kế hoạch đề ra. HĐQT đã tập trung chỉ đạo triển khai thực hiện các hạng mục để đáp ứng được môi trường và phục vụ cho dự án trước mắt và cho việc xin cấp Giấy chứng nhận đầu tư và Công Bãi Cảng chính thức.

– Đầu tư nâng cao năng lực thiết bị thi công: Công ty đã triển khai được gói thầu mua sắm cầu bánh xích 250 tấn thông qua hình thức thuê mua tài chính và gói thầu cung cấp trạm hàn tự động để phục vụ cho các dự án sắp tới và theo yêu cầu của Chủ đầu tư. Còn các hạng mục đầu tư khác theo kế hoạch phê duyệt chưa thực hiện được do công tác tăng vốn điều lệ không thành công.

e. Công tác quan hệ cổ đông

– Tháng 4/2012, ngay sau khi Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2012 được thông qua, Công ty đã thực hiện việc thanh toán Đợt 2 cổ tức năm 2011 với tỷ lệ 3%/mệnh giá bằng tiền mặt. Đồng thời, tháng 10/2012 HĐQT cũng đã ra Nghị quyết tạm ứng cổ tức năm 2012 với tỷ lệ 10%/mệnh giá bằng tiền mặt.

– Công ty luôn tuân thủ đầy đủ và kịp thời việc cung cấp thông tin theo quy định đối với công ty niêm yết như: Báo cáo tài chính quý/năm, Báo cáo giao dịch cổ phiếu nội bộ, Báo cáo về việc chốt danh sách cổ đông... và các Báo cáo khác theo yêu cầu của Ủy ban chứng khoán, Sở giao dịch chứng khoán Tp Hồ Chí Minh cũng như theo yêu cầu cung cấp thông tin của cổ đông.

– Ngoài ra, Hội đồng quản trị Công ty đã thực hiện tốt công tác đối ngoại, xây dựng các mối quan hệ đối tác bền vững, tin cậy với các chủ đầu tư, với các cơ quan quản lý nhà nước và luôn tích cực tìm kiếm đối tác, thị trường mới.

Đánh giá chung:

Mặc dù tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2012 gặp nhiều khó khăn do các yếu tố khách quan dẫn đến kế hoạch doanh thu và lợi nhuận phê duyệt không hoàn thành. Tuy nhiên, tốc độ tăng trưởng của Công ty vẫn được duy trì và tỷ lệ chia cổ tức cho cổ đông vẫn được đảm bảo. Điều đó khẳng định rằng Công ty vẫn đang đi đúng định hướng và chiến lược phát triển đề ra. Tuy nhiên, không thể phủ nhận rằng còn nhiều điểm trong mô hình hoạt động của Công ty và quản lý điều hành SXKD cần khắc phục và sửa

đổi để nâng cao hiệu quả. Qua việc đánh giá những công việc đã làm trong năm 2012, những hạn chế cần khắc phục, Hội đồng quản trị sẽ rút kinh nghiệm và không ngừng nâng cao năng lực quản lý cho phù hợp với tình hình mới nhằm thực hiện thắng lợi các chỉ tiêu, nhiệm vụ mà Đại hội đồng cổ đông 2013 giao.

Kế hoạch và phương hướng hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2013:

Kế hoạch năm 2013:

Căn cứ vào kết quả sản xuất kinh doanh năm 2012, căn cứ năng lực hiện tại của Công ty, Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2013 của Công ty PVC-MS, cụ thể:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Thực hiện năm 2012	Kế hoạch 2013	Tỷ lệ thực hiện so với năm 2012 (%)
1	Vốn điều lệ	tỷ đồng	375,00	500,00	187%
2	Giá trị sản lượng	tỷ đồng	1.326,33	1.600,00	120,63%
3	Doanh thu	tỷ đồng	1.196,87	1.380,00	115,30%
4	Lợi nhuận trước thuế	tỷ đồng	91,19	131,62	144,34%
5	Lợi nhuận sau thuế	tỷ đồng	67,43	98,72	146,40%
6	Tỷ lệ chi trả cổ tức	%/VDL	15%	13%	80%
7	Đầu tư về XD CB, TSCĐ và Đầu tư khác	tỷ đồng	44,30	74,89	169,05%
8	Thu nhập bình quân	triệu đồng	9,8	9,8	100%

Phương hướng hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2012:

- Tiếp tục kiện toàn và cơ cấu lại tổ chức bộ máy của Công ty cho phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của Công ty.
- Cùng cố lực lượng làm công tác tiếp thị đầu thầu, từng bước xây dựng chiến lược tiếp thị đầu thầu để đạt hiệu quả cao trong lĩnh vực xây lắp chuyên ngành Dầu khí, mở rộng thị trường ra khu vực trong nước và quốc tế. Tiếp thị cung ứng các thiết bị cơ khí dầu khí cho các dự án chuyên ngành Dầu khí và hợp tác cho thuê nhân lực, thiết bị.
- Tập trung xây dựng, đào tạo và có chính sách thu hút đội ngũ cán bộ, công nhân kỹ thuật trình độ, tay nghề cao có chứng chỉ quốc tế và đội ngũ cán bộ quản lý dự án theo tiêu chuẩn quốc tế. Bên cạnh đó, nghiên cứu áp dụng các công nghệ quản lý dự án, quản lý sản xuất tiên tiến có hiệu suất cao, ứng dụng phần mềm tiên tiến vào các lĩnh vực quản lý của Công ty.

- Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện các quy chế, quy định về quản lý nội bộ và rà soát điều chỉnh lại các quy chế của Công ty phù hợp với mô hình Công ty đại chúng nhằm tăng cường giám sát tình hình tài chính và kiểm soát chặt chẽ tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Hoàn thiện Bộ định mức kinh tế kỹ thuật nội bộ của Công ty để phục vụ tốt cho công tác đấu thầu và quản lý giao khoán cho đơn vị.

- Xác định lĩnh vực hoạt động cốt lõi của Công ty là dịch vụ xây lắp chuyên ngành Dầu khí, đặc biệt là thực hiện các dịch vụ xây lắp trọn gói. Trong năm 2013 nhiệm vụ trọng tâm của HĐQT cùng Ban giám đốc tập trung chỉ đạo tìm kiếm các công trình chuyên ngành để lấp đầy trên diện tích bãi cảng đã được đầu tư, tiếp tục hoàn thiện đầu tư giai đoạn 2 để hoàn thiện hạ tầng bãi cảng và Nhà máy chế tạo thiết bị Dầu khí đồng thời tiếp tục đầu tư nâng cao năng lực thiết bị thi công đủ để tạo đà phát triển thực hiện thành công KH 5 năm đã được ĐHĐCĐ thông qua và Chiến lược phát triển của Công ty.

- Mục tiêu của Công ty là quan tâm và bảo vệ quyền lợi hợp pháp tối đa của các cổ đông cũng như quan tâm đến thu nhập, quyền lợi và điều kiện làm việc đối với cán bộ, công nhân viên trong toàn Công ty. Với chiến lược là phát triển công ty bền vững và lâu dài dựa trên nền tảng được xây dựng gần 30 năm qua cùng với thế mạnh về nguồn lực và thương hiệu của PVC-MS, HĐQT tin tưởng PVC-MS hội đủ các yếu tố để hoàn thành kế hoạch SXKD năm 2013 để làm cơ sở phát triển bền vững trong những năm tiếp theo.

PHẦN III. BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

I. Phân tích tình hình tài chính thông qua báo cáo tài chính.

Phân tích bảng cân đối kế toán:

Khoản mục	Năm 2011		Năm 2012		
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Tăng trưởng
Tổng tài sản	1.652.792.678.588	100,00%	1.302.893.529.298	100,00%	-21,17%
<i>I - TS Ngắn Hạn</i>	697.921.107.385	42,23%	349.438.951.644	26,82%	-49,93%
1. Tiền & ĐTNH	256.885.890.793	15,54%	101.016.113.926	7,75%	-60,68%
2. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	0	0,00%	0	0,00%	0
3. Phải thu	295.254.354.358	17,86%	182.488.323.886	14,01%	-38,19%
4. Hàng tồn kho	120.273.816.440	7,28%	61.779.643.201	4,74%	-48,63%
5. Tài sản ngắn hạn khác	25.507.045.794	1,54%	4.154.870.631	0,32%	-83,71%
<i>II - Tài sản dài hạn</i>	954.871.571.203	57,77%	953.454.577.654	73,18%	-0,15%

2. TSCĐ hữu hình	754.896.303.042	45,67%	702.435.670.723	53,91%	-6,95%
3. Tài sản cố định thuê tài chính	8.090.529.794	0,49%	35.489.633.343	2,72%	
4. Tài sản cố định vô hình	16.969.660.252	1,03%	17.553.100.925	1,35%	3,44%
5. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	96.552.079	0,01%	9.182.891.147	0,70%	9410,82%
6. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	55.000.000.000	3,33%	70.000.000.000	5,37%	0,00%
7. Tài sản dài hạn khác.	119.818.526.036	7,25%	118.793.281.516	9,12%	0,00%
Tổng nguồn vốn	1.652.792.678.588	100,00%	1.302.893.529.298	100,00%	-21,17%
I – NỢ PHẢI TRẢ	1.177.358.017.448	71,23%	815.901.558.109	62,62%	-30,70%
1. Nợ ngắn hạn	729.263.694.332	44,12%	274.873.402.147	21,10%	-62,31%
1.1 Vay và nợ ngắn hạn	289.309.678.284	17,50%	125.631.090.680	9,64%	0,00%
1.2 Phải trả cho người bán	148.742.375.639	9,00%	44.519.247.549	3,42%	-70,07%
1.3 Người mua trả tiền trước	24.776.111.677	1,50%	7.363.590.055	0,57%	0,00%
1.4 Thuế và các khoản phải nộp cho nhà nước	30.035.141.364	1,82%	5.787.094.456	0,44%	-80,73%
1.5 Phải trả CNV	55.231.761.617	3,34%	19.782.806.441	1,52%	0,00%
1.6 Chi phí phải trả	174.023.668.685	10,53%	47.116.839.268	3,62%	-72,93%
1.9 Phải trả phải nộp khác	7.144.957.066	0,43%	24.672.733.698	1,89%	245,32%
1.10 Dự phòng phải trả phải nộp khác	0	0,00%	0	0,00%	0
2. Nợ dài hạn	448.094.323.116	27,11%	541.028.155.962	41,53%	0,00%
2.4 Vay và nợ dài hạn	445.648.598.455	26,96%	535.438.587.035	41,10%	0,00%
2.5 Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	0	0,00%	0	0,00%	0
2.6 Dự phòng trợ cấp mất việc	644.554.475	0,04%	0	0,00%	-100,00%
2.7 Dự phòng phải trả dài hạn	1.801.170.186	0,11%	5.589.568.927	0,43%	210,33%
2.8 Doanh thu chưa thực hiện	0	0,00%	0	0,00%	0

II- VỐN CSH	475.434.661.140	28,77%	486.991.971.189	37,38%	2,43%
1. Vốn chủ sở hữu	473.562.144.671	28,65%	478.656.685.046	36,74%	1,08%
1.1 Vốn đầu tư CSH	375.180.010.000	22,70%	375.180.010.000	28,80%	0,00%
1.7 Quỹ đầu tư phát triển	17.588.336.323	1,06%	42.542.390.789	3,27%	141,88%
1.8 Quỹ dự phòng tài chính	4.397.084.080	0,27%	10.635.597.697	0,82%	141,88%
1.10 Lợi nhuận chưa phân phối	76.396.714.268	4,62%	50.298.686.560	3,86%	-34,16%

Phân tích:

– *Tổng tài sản/Tổng nguồn vốn:* Tại thời điểm 31/12/2012 là 1.302 tỷ đồng, giảm khoảng 350 tỷ đồng so với 1.653 tỷ đồng tại 31/12/2011, nguyên nhân chính là do nguồn tiền bị giảm từ 256 tỷ đồng xuống 101 tỷ đồng, khoản phải thu giảm từ 295 tỷ đồng xuống còn 182 tỷ đồng, hàng tồn kho giảm từ 120 tỷ đồng xuống còn 61 tỷ đồng, tài sản ngắn hạn giảm từ 25 tỷ đồng xuống còn 4 tỷ đồng,..... Tuy nhiên đây là những chỉ tiêu mang tính chất thời điểm.

– *Cơ cấu Tổng tài sản:* Tại thời điểm 31/12/2012 thì tỷ trọng TS ngắn hạn/Tổng TS là 26,28%, giảm so với cùng kỳ báo cáo năm 2011 là 42,23%. Cơ cấu này là hợp lý phù hợp với mô hình của Doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực xây lắp và sản xuất công nghiệp. Trong những năm qua, Công ty tập trung vào việc hoàn thiện các cơ sở hạ tầng, căn cứ hậu cần, máy móc thiết bị để chủ động trong các phương án sản xuất kinh doanh. Đây là định hướng đầu tư mang tính chiến lược hướng đến sự phát triển bền vững tạo tiền đề cho bước đột phá trong các năm tiếp theo.

– *Hàng tồn kho:* Tại thời điểm 31/12/2012 là 61.920 triệu đồng, chủ yếu là chi phí sản xuất kinh doanh dở dang và một phần nhỏ là hàng hóa là bất động sản (căn hộ chung cư chưa phân phối cho CBCNV). so với năm 2011 và các năm trước đó, hàng tồn kho giảm so với kỳ báo cáo 31/12/2011 là 120 tỷ đồng. Là Doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực xây lắp, Công ty luôn chú trọng đến việc quản trị hàng tồn kho và duy trì ở giá trị hợp lý so với cơ cấu chi phí sản xuất nhằm đảm bảo phục vụ sản xuất kinh doanh kịp thời tránh tồn kho dài hạn và lãng phí.

– *Cơ cấu Tổng nguồn vốn:* Trong cơ cấu nguồn vốn của Công ty, Nợ phải trả chiếm tỷ trọng 63,2%, phần vốn chủ sở hữu là 36,7%, tỷ trọng này giảm so với năm 2011 là 72% và 28% và các năm tiếp theo khi Công ty thực hiện thành công đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn trong năm 2013 để cơ cấu lại tài chính và thực hiện các hợp đồng chế tạo chuyên ngành Dầu khí có giá trị lớn với vai trò là Tổng thầu EPC trên Dự án Bãi cảng.

– *Vay và nợ ngắn hạn:* đến 31/12/2012 vay nợ ngắn hạn của Công ty là 125.631 triệu đồng, chiếm 9,6% tổng nguồn vốn và giảm được 163.678 triệu đồng so với thời điểm 31/12/2011.

– *Vay và nợ dài hạn:* Tổng nợ dài hạn tại thời điểm 31/12/2012 là 535.438 triệu đồng, chiếm 41,1% Tổng Tài sản của Công ty. Đây là các khoản vay thực hiện đầu tư các Dự án trọng điểm của Công ty trong năm 2011. Theo kế hoạch, trong năm 2013 Công ty sẽ thực hiện việc tái cấu trúc tài chính và chủ yếu tập trung vào việc trả nợ trước hạn cho

các khoản vay trung dài hạn từ việc phát hành cổ phiếu tăng vốn, đẩy mạnh tăng trưởng Doanh thu phù hợp với quy mô tài sản và năng lực sản xuất kinh doanh của Công ty.

– *Vốn chủ sở hữu:* Tổng vốn chủ sở hữu tại 31/12/2012 là 478.657 triệu đồng, gồm có 375.180 triệu đồng vốn điều lệ và khoảng 50.000 triệu đồng lợi nhuận chưa phân phối (trong tháng 12/2012, Công ty đã thực hiện việc tạm ứng cổ tức với tỷ lệ là 10%/ mệnh giá bằng tiền mặt cho cổ đông, kế hoạch thanh toán cổ tức cả năm 2012 là 15%/ mệnh giá) và các quỹ (quỹ đầu tư + quỹ dự phòng tài chính) khoảng 53.178 triệu đồng. Trong năm 2013, Công ty tiếp tục thực hiện đợt tăng vốn (tăng lên 500 tỷ đồng) để phù hợp với qui mô tài sản cũng như thực hiện kế hoạch tái cấu trúc lại tài chính, đảm bảo đối đa hiệu quả sử dụng vốn và đảm bảo tối đa quyền lợi cho cổ đông thông qua việc thanh toán cổ tức hàng năm.

Phân tích bảng kết quả sản xuất kinh doanh:

Chỉ tiêu	Năm 2011		Năm 2012		
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Tăng trưởng
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.061.913.056.154	100,00%	1.196.874.258.212	100%	12,71%
Giá vốn hàng bán	850.189.218.072	80,06%	972.208.311.221	81,23%	14,35%
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	211.723.838.082	19,94%	224.665.946.991	18,77%	6,11%
Chi Phí	80.053.801.845	7,54%	152.163.523.673	12,71%	90,08%
Chi phí tài chính	32.616.268.908	3,07%	96.807.340.444	8,09%	196,81%
- trong đó: chi phí lãi vay	188.748.090	0,02%			
Chi phí bán hàng	0	0,00%	0	0,00%	0,00%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	47.437.532.937	4,47%	55.356.183.229	4,63%	16,69%
Doanh thu hoạt động tài chính	31.136.816.099	2,93%	18.350.184.477	1,53%	-41,07%
Lợi nhuận từ HĐKD	162.806.852.336	15,33%	90.852.607.795	7,59%	-44,20%
Thu nhập khác	2.536.570.896	0,24%	4.974.247.220	0,42%	96,10%
Chi phí khác	6.170.327.205	0,58%	4.638.032.810	0,39%	-24,83%
Lợi nhuận khác	-3.633.756.309	-0,34%	336.214.410	0,03%	109,25%
Tổng LN Kế toán trước thuế	159.173.096.027	14,99%	91.188.822.205	7,62%	-42,71%
Thuế TNDN hiện hành	41.881.829.377	3,94%	23.758.977.335	1,99%	-43,27%
Lợi nhuận sau thuế TNDN	117.291.266.650	9,80%	67.429.844.870	5,63%	-42,51%

Phân tích:

– *Mức độ tăng trưởng của doanh thu:* Nhìn lại kết quả hoạt động kinh doanh từ năm 2010 có thể thấy Công ty đang có những bước nhảy vọt về tăng trưởng, nếu như năm 2011, doanh thu tăng gấp đôi, từ 489 tỷ đồng lên 1.061 tỷ đồng thì bước sang năm 2012 mặc dù nền kinh tế gặp nhiều khó khăn, nhiều đơn vị trong và ngoài ngành dầu khí làm ăn thua lỗ, doanh thu giảm nhưng doanh thu năm 2012 công ty PVC MS đã đạt 1.196 tỷ đồng, tăng 13 tỷ đồng so với năm 2011. Điều này cho thấy sự nỗ lực đáng kể của cán bộ công nhân viên và các định hướng kinh doanh đang được thực hiện tốt. Trong cơ cấu doanh thu năm 2012 có một số thay đổi so với năm 2011, 1.196 tỷ doanh thu năm 2012 chủ yếu có được từ hoạt động xây lắp 1.149 tỷ đồng và doanh thu dịch vụ khoảng 47 tỷ đồng; trong khi đó năm 2011, 1057 tỷ đồng gồm có 903 tỷ đồng từ xây lắp, 93 tỷ đồng từ kinh doanh bất động sản, 61 tỷ đồng từ bán vật tư và hoạt động khác. Như vậy, có thể thấy khi nền kinh tế khó khăn, tỷ suất lợi nhuận từ đầu tư các lĩnh vực ngoài ngành thấp công ty đã định hướng kinh doanh tập trung vào ngành nghề sản xuất là thế mạnh của mình, khai thác tối đa các mảng thị phần hiện có để đạt được kết quả kinh doanh khả quan.

– *Về chi phí và lợi nhuận:* Theo báo cáo có thể nhận thấy giá vốn hàng bán năm 2012 chiếm 81% doanh thu, và tỷ lệ lãi gộp/Doanh thu vẫn được duy trì như năm 2011. Nguyên nhân giảm lợi nhuận sau thuế (tỷ suất lợi nhuận năm 2012 đạt 5,6% doanh thu, tương ứng với số tiền là 67 tỷ đồng, giảm so với năm 2011 đạt 11,03% doanh thu, tương ứng với số tiền là 117 tỷ đồng) do:

+ Chi phí tài chính là 8,03% doanh thu do lãi vay tăng từ 32 tỷ lên 96 tỷ đồng (chủ yếu tăng do các khoản vay dài hạn phục vụ các Dự án đầu tư Bãi cảng chế tạo, Dự án nâng cao năng lực thiết bị thi công năm 2011.....). Trong năm 2012, các Dự án trên được hoàn tất giai đoạn đầu tư và đưa vào khai thác vận hành, các chi phí Khấu hao, lãi vay được phản ánh vào các kỳ báo cáo năm 2012.

+ Doanh thu thực hiện trong năm 2012 thấp hơn so với kế hoạch dự kiến do một số Dự án nằm trong kế hoạch thực hiện đều bị ảnh hưởng chung của suy thoái kinh tế, các Chủ đầu tư dần kế hoạch khởi công Dự án sang năm 2013. Ảnh hưởng đến nguồn doanh thu tài trợ cho khấu hao và lãi vay.

Tuy nhiên, các chỉ tiêu trên sẽ được cải thiện đáng kể trong năm 2013 khi Công ty thực hiện việc sử dụng số tiền thu về từ đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn phục vụ cho việc trả bớt một phần nợ vay trung dài hạn nhằm giảm chi phí lãi vay và cơ cấu lại tài chính. Đồng thời, kế hoạch doanh thu trong năm 2013 và các năm tiếp theo đều tăng mạnh khi Công ty được các Chủ đầu tư tiếp tục tin tưởng giao thực hiện các hợp đồng chế tạo có giá trị lớn.

Phân tích một số chỉ số tài chính:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2011	Năm 2012
I	Chỉ tiêu về tính ổn định			
1	Khả năng thanh toán ngắn hạn	Lần	0,96	1,27

2	Khả năng thanh toán nhanh	Lần	0,76	1,03
3	Hệ số tự tài trợ	%	28,77%	37,38%
II	Các chỉ tiêu về sức tăng trưởng			
1	Tốc độ tăng trưởng Doanh thu	%	117,03%	12,71%
2	Tốc độ tăng trưởng lợi nhuận	%	35,76%	-42,71%
II	Các chỉ tiêu về tính hiệu quả hoạt động			
1	Thời gian thu hồi công nợ	Ngày	57,21	53,89
2	Vòng quay các khoản phải thu	Vòng	6,38	5,01
3	Thời gian dự trữ hàng tồn kho	Ngày	36,30	25,28
4	Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	10,06	10,68
5	Vòng quay vốn lưu động	Vòng	2,48	2,29
8	Thời gian thanh toán công nợ	Ngày	43,50	26,84
7	Vòng quay các khoản phải trả	Vòng	8,39	10,06
9	Hiệu quả sử dụng tài sản		0,64	0,92
IV	Các chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
1	Biên lợi nhuận ròng (ROS)	%	11,05%	5,63%
2	Suất sinh lời của tài sản (ROA)	%	7,10%	5,18%
3	Suất sinh lời của Vốn CSH (ROE)	%	24,67%	13,85%

– *Khả năng thanh toán*: Chỉ số thanh toán trong năm 2011 và 2012 đều nằm trong mức cho phép, chỉ số thanh toán nhanh lần lượt là 0,76 và 1,03 thể hiện công ty có đầy đủ năng lực thanh toán các khoản nợ khi phát sinh nghĩa vụ.

– *Khả năng sinh lời*: Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu của công ty năm 2011 là tương đối tốt, hệ số ROS là 11,5%, hệ số ROA là 7,1% doanh thu, hệ số ROE là 24,67%. Tuy nhiên, năm 2012 các chỉ tiêu khả năng sinh lời của công ty giảm, cụ thể: hệ số ROS là 5,63%, hệ số ROA là 5,18%, hệ số ROE là 13,85%. Do năm 2012, hai dự án đầu tư trọng điểm phục vụ sản xuất kinh doanh với Tổng mức đầu tư gần 1.000 tỷ đồng được đưa vào sử dụng, tăng tài sản và trích khấu hao và chịu lãi vay phát sinh trong giai đoạn vận hành dự án. Mặt khác, do khó khăn chung của nền kinh tế ảnh hưởng lớn đến kế

hoạch Doanh thu từ việc khai thác dự án (trong năm 2012, các dự án dự kiến thực hiện đều bị các Chủ đầu tư dừng hoặc giãn kế hoạch khởi công). Doanh thu thực hiện trong năm 2012 chưa tài trợ được với qui mô tài sản và các chi phí phát sinh liên quan. Tuy nhiên tình hình này được cải thiện mạnh trong năm 2013 và các năm tiếp theo khi:

- + Công ty thực hiện việc cơ cấu lại tình hình tài chính (giảm tỷ lệ nợ vay trung dài hạn/ Tổng tài sản xuống còn 30% thông qua việc phát hành cổ phiếu và sử dụng số tiền thu được từ đợt phát hành trả bớt một phần nợ vay trung dài hạn);

- + Kế hoạch thực hiện các Dự án chuyên ngành lớn với vai trò là Tổng thầu EPC (Dự án Diamond giá trị 57 triệu USD, Dự án Đào khai thác khí Thái Bình giá trị 30 triệu USD với Chủ đầu tư Petronas, Dự án Sư tử Nâu 5X với Liên doanh Việt Nga, ngoài ra các Dự án chế tạo thiết bị chuyên ngành Dầu khí cũng được Công ty thực hiện trong các năm 2013 và các năm tiếp theo...);

- + Sự phục hồi và ổn định dần của nền kinh tế và nỗ lực của Ngân hàng Nhà nước trong việc giảm lãi suất cho vay.

- *Khả năng tự tài trợ:* Với tỷ lệ vốn vay/vốn chủ sở hữu hơn 40% chứng tỏ nguồn vốn chủ sở hữu đang hỗ trợ một phần cho doanh nghiệp trong quá trình hoạt động kinh doanh và đặc biệt là tỷ trọng vay vốn đang giảm dần qua các năm. Tuy nhiên, trong cân đối tài chính có thể nhận thấy phần vốn chủ sở hữu và vay dài hạn đều dùng để đầu tư cho Tài sản dài hạn. Phần vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh đều được Công ty thu xếp từ các khoản vay ngắn hạn. Trong thời gian tới, khi lãi suất vay vốn ổn định ở mức thấp khoảng 10% sẽ làm cho hiệu quả sử dụng vốn của Công ty được nâng cao khi tỷ lệ lãi gộp/Doanh thu của Công ty qua các năm đều duy trì ở tỷ lệ trên 20%. Mặt khác, với việc thực hiện các dự án chế tạo chuyên ngành Dầu khí với các Chủ đầu tư là các JOC nước ngoài với ngân sách thực hiện Dự án lớn sẽ giúp Công ty chủ động trong việc quản trị nguồn tài chính phục vụ sản xuất kinh doanh và giảm đáng kể chi phí lãi vay từ các khoản vay ngắn hạn.

- *Vòng quay vốn lưu động:* Vòng quay vốn lưu động đang có những thay đổi với biên độ khá lớn qua các năm, năm 2010 là 3 vòng/chu kỳ, năm 2011 là 2,48 vòng và năm 2012 là 2,29 vòng. Đây là chỉ số lý tưởng đối với Doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực xây lắp.

II. Báo cáo của Ban Giám đốc về hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2012 và phương hướng nhiệm vụ năm 2013.

Những thuận lợi:

- Năm 2012 là năm Công ty tiếp tục thực hiện Kế hoạch SXKD 5 năm 2011-2015 và định hướng đến năm 2025 của Công ty CP Kết cấu kim loại và lắp máy Dầu khí (PVC-MS) với mục tiêu trở thành nhà thầu xây lắp chuyên ngành chủ lực của Tổng Công ty CP Xây lắp Dầu khí Việt Nam (PVC) và phát triển lĩnh vực chế tạo thiết bị chuyên ngành dầu khí. Trên cơ sở phát huy các kết quả đạt được trong các năm trước đó, Công ty vẫn tiếp tục duy trì đà tăng trưởng cao về mọi mặt trong hoạt động sản xuất kinh doanh cũng như trong công tác xây dựng và phát triển đơn vị. Đồng thời cũng đã xuất hiện các nhân tố mới, tích cực như Công ty đã bước đầu xây dựng được cơ sở vật chất kỹ thuật quy mô hiện đại, nâng cao năng lực sản xuất, là tiền đề cho việc phát triển thị trường và mở rộng SXKD trong các lĩnh vực xây lắp và chế tạo chuyên ngành dầu khí.

– PVC-MS luôn nhận được sự ủng hộ và đồng thuận của Đại Hội đồng cổ đông, của các cổ đông.

– PVC-MS luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo sát sao của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, của Tổng công ty PVC trong việc hoạch định, định hướng phát triển, phân giao thực hiện các công trình, dự án do Tập đoàn và các đơn vị của Tập đoàn làm chủ đầu tư, dự án do Tổng công ty PVC là tổng thầu.

– Tập thể CBCNV Công ty có năng lực, kinh nghiệm, đoàn kết, luôn cố gắng nỗ lực hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

– Được các khách hàng lớn như Hoàng Long JOC/Petronas/VSP/ PVOIL/ PVGAS... tin nhiệm giao thực hiện nhiều dự án có quy mô và giá trị lớn.

Những khó khăn:

– Bên cạnh những thuận lợi như trên, năm 2012 Công ty cũng gặp nhiều khó khăn như: Tình hình kinh tế chung của cả nước diễn biến phức tạp, lạm phát kéo dài; giá cả nguyên vật liệu biến động mạnh; lãi suất ngân hàng tăng cao; chủ trương của chính phủ yêu cầu các Chủ đầu tư rà soát, cắt giảm, sắp xếp lại các dự án đầu tư làm ảnh hưởng đến kế hoạch SXKD của Công ty.

1- Hoạt động SXKD năm 2012

Hoạt động SXKD của Công ty vẫn chủ yếu tập trung vào lĩnh vực xây lắp chuyên ngành, tuy nhiên đã bước đầu phát triển lĩnh vực sản xuất thiết bị và dịch vụ cảng.

a. Công tác xây lắp chuyên ngành

– Phát huy tiềm năng và kinh nghiệm của một đơn vị xây lắp chuyên ngành chủ lực của ngành Dầu khí, trong năm 2012 Công ty đã hoàn thành, bàn giao đưa vào sử dụng nhiều công trình quan trọng đạt và vượt tiến độ, an toàn, chất lượng hiệu quả được Chủ đầu tư đánh giá cao một số công trình trọng điểm như:

+ Công trình 02 Bồn lạnh LPG Thị Vải: bàn giao tháng 10/2012.

+ Công trình Cải hoán tàu cầu Trường Sa: bàn giao tháng 9/2012.

+ Công trình Topside Mèo Trắng: bàn giao tháng 8/2012.

+ Công trình E1A: bàn giao tháng 6/2012.

+ Công trình chân đế Mèo Trắng: bàn giao tháng 7/2012.

+ Chế tạo Topside H4 - Tê Giác Trắng: Chủ đầu tư First oil vào đầu tháng 7/2012.

+ Công trình Block nhà ở 28 chỗ: bàn giao tháng 9/2012.

+ Công trình Kho xăng dầu Nhà Bè: bàn giao tháng 10/2012.

+ Công trình Mở rộng kho xăng dầu Chân Mây, Liên Chiểu: bàn giao theo tiến độ mới vào trung tuần tháng 12/2012.

– Trong đó, việc hoàn thành vượt tiến độ 37 ngày công trình epCI Topside H4 - Tê Giác Trắng có ý nghĩa hết sức quan trọng, ngoài việc đem lại giá trị lớn doanh thu, việc hoàn thành đúng tiến độ và đảm bảo chất lượng dự án này thể hiện bước đột phá về năng lực xây lắp công trình chuyên ngành dầu khí của Công ty, cũng như chứng minh hiệu quả quan trọng của dự án đầu tư Bãi cảng Sao Mai Bến đĩnh trong việc thực hiện định hướng chiến lược của Công ty.

b. Công tác chế tạo thiết bị

– Thực hiện chiến lược phát triển từ 2010-2015, tầm nhìn đến 2020, bước vào năm 2012, Công ty đã bắt đầu thực hiện một số dự án thuộc lĩnh vực chế tạo thiết bị dầu khí chuyên ngành, cụ thể như sau:

+ Gói thầu Pressure Vessel: đã hoàn thành công tác thi công chế tạo và bàn giao cho chủ đầu tư trong tháng 1/2013.

+ Gói thầu Chemical Injection Skid: hoàn thành trong tháng 3/2013.

– Đây là các hợp đồng đầu tay trong lĩnh vực chế tạo các thiết bị dầu khí chuyên ngành do Công ty thực hiện từ khâu thiết kế, gia công chế tạo, kiểm tra thử nghiệm. Tuy giá trị còn nhỏ, hiệu quả kinh tế chưa cao nhưng đây là một bước quan trọng trong công tác chuẩn bị, đào tạo nhân lực, tích lũy kinh nghiệm để Công ty phát triển lĩnh vực sản xuất thiết bị cơ khí chuyên ngành dầu khí có công nghệ phức tạp, hàm lượng chất xám cao những năm sau.

c. Lĩnh vực kinh doanh khác

Sau khi hoàn thành 2 phân đoạn bến cảng thuộc dự án Sao Mai Bến Đình, được Cục Hàng Hải cấp chứng nhận mở cảng, Công ty đã thực hiện việc khai thác bến cảng trong việc phục vụ load-out, load-in vật tư thiết bị của các dự án xây lắp chuyên ngành của Công ty. Ngoài ra, Công ty cũng đã thực hiện các dịch vụ cảng biển cho các đơn vị bạn, với giá trị doanh thu từ dịch vụ cảng gần 12 tỷ đồng. Cảng PVC-MS cùng với cảng Vietsoyptero, PTSC, PVShipyards hình thành chuỗi cảng dịch vụ liên hoàn cho các hoạt động dầu khí và hoạt động thương mại khác, đáp ứng nhu cầu của ngành công nghiệp dầu khí trong tương lai.

2- Công tác đầu tư XD CB

– Trong năm 2012, Công ty đã hoàn thành quyết toán vốn đầu tư dự án 02 Nguyễn Hữu Cảnh và quyết toán giai đoạn 1 dự án Bãi cảng, 02 dự án này có giá trị đầu tư lớn do Công ty làm Chủ đầu tư vì vậy ngoài việc thực hiện áp dụng đúng các quy định của nhà nước, quy định của Tổng Công ty và quy chế đầu tư của Công ty. Công ty đã chủ động việc siết chặt quản lý vốn thông qua việc kiểm soát ngay từ khâu lập dự toán chi tiết đến giai đoạn nghiệm thu, và đã được kiểm toán độc lập, kiểm toán nhà nước soát xét, đánh giá cao về mặt quản lý dự án từ khâu chuẩn bị, triển khai thực hiện và kết thúc đầu tư. Công tác thanh lý hợp đồng và thanh toán cũng được PVC-MS hoàn tất với các nhà thầu thi công. Việc hoàn thiện các dự án đầu tư của PVC-MS, đặc biệt là dự án bãi cảng được đưa vào khai thác đã tạo thế và lực đáp ứng năng lực để triển khai các gói thầu theo hình thức trọn gói, cụ thể PVC-MS đã thực hiện thành công dự án khối thượng tầng giàn đầu giếng H4- Tê giác trắng, tiếp theo là dự án Diamond dự kiến được triển khai vào đầu năm 2013 và các dự án khác.

– Trong năm, Công ty đã đầu tư nâng cao năng lực máy móc thiết bị phục vụ sản xuất thi công như mua sắm cầu bánh xích 250 tấn thông qua hình thức thuê mua tài chính và gói thầu cung cấp trạm hàn tự động bổ sung vào năng lực thiết bị thi công đủ để phục vụ cho dự án Diamond và các dự án tiếp theo.

3- Công tác tổ chức, đào tạo, phát triển nguồn nhân lực

– Tăng cường công tác đào tạo nội bộ & đào tạo bên ngoài cho CBCNV kịp thời theo yêu cầu dự án cũng như nâng cao trình độ CMNV theo định hướng phát triển của Công ty, trong năm đã thực hiện đào tạo cho 2.786 lượt người đạt 137,4% so với kế hoạch, với tổng chi phí là 9,336 tỷ đồng đạt 100,1% so với KH.

- Tập trung đào tạo chuyên sâu về năng lực quản lý, đào tạo cán bộ giám sát thi công theo các tiêu chuẩn quốc tế như giám sát hàn theo tiêu chuẩn SWIP 3.1, giám sát chống ăn mòn theo tiêu chuẩn BGAS; giám sát lắp dựng giàn giáo theo tiêu chuẩn Advance ..., nâng cao trình độ ngoại ngữ cho cán bộ, kỹ sư chủ chốt. Đối với công nhân kỹ thuật, Công ty tổ chức đào tạo nội bộ, kèm cặp tại chỗ để rèn luyện nâng cao kỹ năng nghề, đồng thời tận dụng được các nguồn lực sẵn có như vật tư thừa/tận dụng lại, máy móc thiết bị, nhà xưởng ... nên tiết kiệm được thời gian, chi phí đào tạo, chi phí khấu hao vô hình máy móc thiết bị, nhà xưởng, đồng thời tạo thêm nguồn thu nhập cho CBCNV trong giai đoạn giãn việc.

- Kiểm soát và điều phối, đáp ứng kịp thời yêu cầu nhân lực cho các dự án lớn như: dự án H4; Bồn LPG; Bồn Nhà Bè, Chân mây, Liên Chiểu; Mèo Trắng; Thăng Long Đông Đô...; thường xuyên chấn chỉnh phương thức làm việc theo đúng các qui chế quản lý của Công ty ban hành.

4- Công tác đổi mới doanh nghiệp

Công ty thực hiện thường xuyên việc tái cấu trúc đổi mới doanh nghiệp phù hợp với từng giai đoạn phát triển như: sắp xếp lại, đổi tên hoặc bổ sung thêm chức năng nhiệm vụ cho một số phòng ban như: Phòng Kinh tế Đầu thầu; Phòng Kế hoạch Đầu tư; Phòng Thương Mại; Ban Nam côn sơn 2; tái cấu trúc lại các Chi nhánh trực thuộc cho tinh gọn để tiết kiệm chi phí quản lý và hiệu quả hơn trong điều hành SXKD ... Song song với việc thay đổi về cơ cấu tổ chức, công tác cán bộ cũng có nhiều thay đổi, trong năm thực hiện luân chuyển/bổ nhiệm/miễn nhiệm và giao kiêm thêm chức vụ cho 28 lượt cán bộ. Quy trình bổ nhiệm/miễn nhiệm/l luân chuyển thực hiện đúng qui chế quản lý cán bộ.

- Thường xuyên cải tiến hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001-2008; OHSAS 18001-2007, hiện nay Công ty đang xây dựng hệ thống quản lý chất lượng môi trường theo tiêu chuẩn ISO -14001 và tích hợp với 02 tiêu chuẩn có sẵn.

- Khai thác nguồn lực trí tuệ sẵn có của CBCNV Công ty soạn thảo và xây dựng thành công thư viện tài liệu, giáo trình chuyên ngành xây lắp dầu khí như: cắt kim loại, hàn hồ quang, lắp ráp kết cấu, lắp giàn giáo, móc cáp treo hàng tín hiệu cầu, điện công nghiệp, chống ăn mòn trong công nghiệp dầu khí..., phục vụ công tác giảng dạy, đào tạo nội bộ, nên vừa tiết kiệm được chi phí, vừa đào tạo chuyên sâu phù hợp với chức năng sản xuất kinh doanh Công ty.

- Đề nâng cao năng lực thực hiện trọn gói các hợp đồng theo hình thức EPCI, trong năm qua Công ty đã cho nâng cấp các phần mềm ứng dụng như PVElite, đào tạo và mua các phần mềm phục vụ công tác thiết kế, chế tạo: phần mềm, tính toán, thiết kế Piping và các cụm thiết bị BOCAD; phần mềm Ceasar II;

- Bổ sung ngành nghề kinh doanh dịch vụ cảng để thuận lợi cho việc khai thác tối đa năng lực cơ sở hạ tầng của Bãi cảng và hoàn thành việc thoái vốn 5% (trương đương 65 tỷ) tại PV-Pipe.

5- Công tác Tín dụng và thu xếp vốn

- Hoàn thành hồ sơ phát hành tăng vốn điều lệ, tiếp tục hoàn tất các thủ tục xin thoái vốn ở các đơn vị mà Công ty tham gia góp vốn như: KS Lam Kinh, Công ty PVPipe.

– Trong năm 2012, Công ty đã thực hiện thành công việc cơ cấu lại khoản vay phục vụ việc đầu tư Dự án Bãi cảng chế tạo kết cầu kim loại và thiết bị Dầu khí trên cơ sở đảm bảo kế hoạch trả nợ và phù hợp dòng tiền từ việc khai thác, vận hành Dự án.

– Đối với các Phương án vốn phục vụ cho Sản xuất kinh doanh, Công ty luôn chủ động tiếp cận với các tổ chức tín dụng nhằm tận dụng những chính sách ưu đãi, cơ chế lãi suất áp dụng với từng tổ chức trong từng thời điểm trong năm nhằm nâng cao tối đa hiệu quả sử dụng vốn vay, giảm chi phí tài chính.

6- Công tác an toàn sức khỏe nghề nghiệp, an ninh chính trị xã hội

– Công ty quan tâm chăm sóc sức khỏe nghề nghiệp cho CBCNV, tổ chức khám sức khỏe định kỳ hàng năm cho CBCNV với chi phí là 610 triệu đồng; khám sức khỏe chuyên sâu cho chị em phụ nữ trong Công ty: 54,84 triệu đồng. Tổ chức đo môi trường hàng năm để kịp thời cải thiện điều kiện làm việc cho phù hợp; bồi dưỡng độc hại bằng hiện vật tại chỗ theo ca làm việc thực tế: 1,540 tỷ đồng.

– Tổ chức đào tạo, tuyên truyền, huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ, diễn tập ứng cứu sự cố cho toàn thể CBCNV Công ty.

7- Công tác đoàn thể và an sinh xã hội

– Công tác tổ chức đoàn thể trong năm 2012 phát triển mạnh cả về chất và lượng, cả chiều rộng và chiều sâu trong việc chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho CBCNV trong Công ty như: khen thưởng con em CBCNV là học sinh khá, giỏi, tổ chức vui chơi, phát quà cho các cháu nhân ngày quốc tế thiếu nhi 1/6 và Tết Trung thu; trợ cấp cho CBCNV có hoàn cảnh khó khăn; vận động CBCNV trong Công ty tham gia hiến máu nhân đạo; chạy Việt già gây quỹ từ thiện ủng hộ trẻ em nghèo; phong trào giao lưu văn nghệ thể thao chào mừng các sự kiện của Công ty, của Tổng Công ty, của Ngành gặt hái được nhiều thành quả cao.

– Tham gia đóng góp, xây dựng quỹ Tương trợ Dầu khí theo chủ trương chung của Tập đoàn, của Tổng Công ty. Đóng góp, ủng hộ chương trình an sinh xã hội trong năm với số tiền là: 4,282 tỷ đồng.

8- Kiểm toán độc lập Báo cáo tài chính:

– Đơn vị kiểm toán độc lập: Công ty TNHH Deloitte Việt Nam

– Ý kiến của kiểm toán độc lập: Theo ý kiến của Deloitte Việt Nam, Báo cáo tài chính năm 2012 đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2012 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam.

9- Các công ty có liên quan:

Công ty nắm giữ trên 50% vốn cổ phần của Công ty

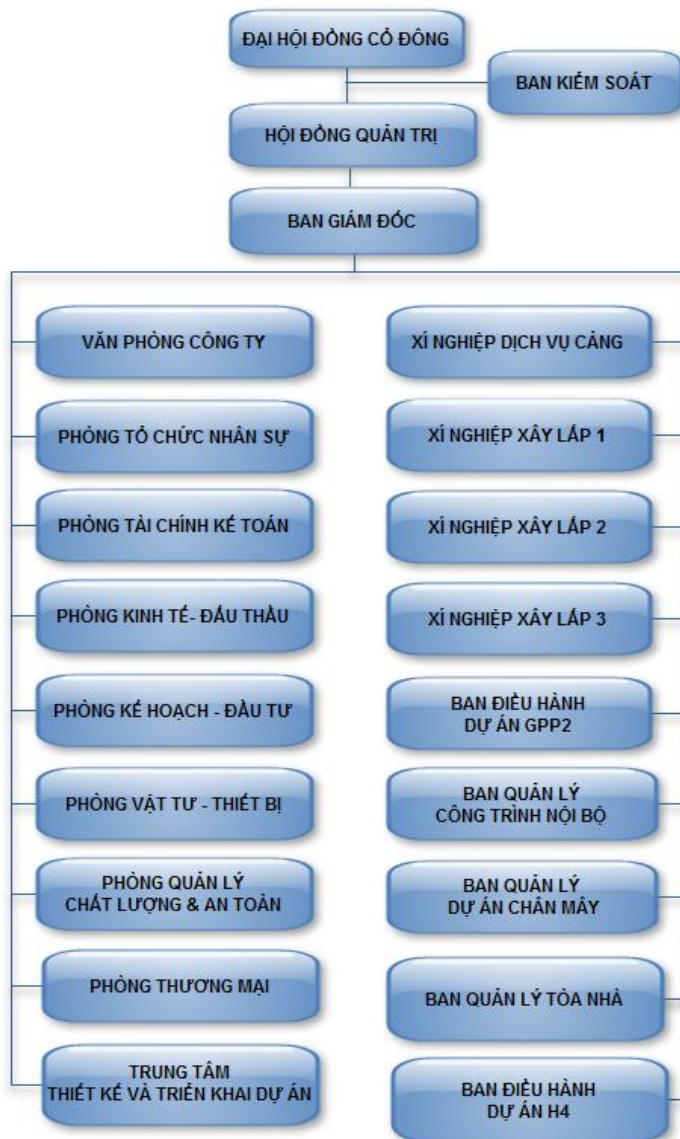
– Công ty Cổ phần Kết cấu Kim loại và lắp máy Dầu khí là đơn vị thành viên của Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam. Hiện tại, Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam nắm giữ 20.400.000 cổ phần, chiếm 54,37% vốn Điều lệ của PVC

– MS.

Công ty có trên 50% vốn cổ phần do Công ty nắm giữ: Không có

10- Tổ chức và Nhân sự:

a. Sơ đồ tổ chức bộ máy:



III-

b. Tóm tắt lý lịch của các Cá nhân trong Ban điều hành:

❖ Thành viên Hội đồng quản trị

Danh sách Hội đồng quản trị

Stt	Họ và tên	Chức vụ
1	Đỗ Văn Quang	Chủ tịch HĐQT
2	Thái Doãn Thuyết	Phó Chủ tịch HĐQT
3	Nguyễn Đình Thế	Ủy viên HĐQT kiêm Giám đốc
4	Nguyễn Văn Hương	Ủy viên HĐQT
5	Phạm Chu Tứ	Ủy viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc

Chủ tịch HĐQT – ĐỖ VĂN QUANG:

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 18/8/1972

Nơi sinh: Vĩnh Nam – Vĩnh Linh – Quảng Trị

Quê quán: Vĩnh Nam – Vĩnh Linh – Quảng Trị

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Số CMND: 273332949, ngày cấp: 07/02/2006, nơi cấp: Công an Bà Rịa Vũng Tàu

Địa chỉ thường trú: Số 4 D9, Suong Nguyệt Ánh, Phường 9, Tp.Vũng Tàu

Số ĐT liên lạc: 0936464015

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư cơ khí động lực

Quá trình công tác:

Từ T1/1995 đến T4/1998 : Cán bộ Phòng Kinh tế - Kỹ thuật Xí nghiệp kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí – Công ty Thiết kế Dầu khí.

Từ T4/1998 – T9/1998 : Cán bộ BQL Dự án đường ống – Kho cảng Thị Vải Công ty Thiết kế và Xây dựng Dầu khí.

Từ T9/1998 – T1/2000 : Cán bộ Phòng Kế hoạch Công ty Thiết kế và Xây dựng Dầu khí.

Từ T1/2000 – T08/2007 : Cán bộ Phòng Kỹ thuật sản xuất Công ty Thiết kế và Xây dựng Dầu khí.

Từ T08/2007 – T12/2007 : Phó Phòng Kỹ thuật sản xuất Công ty Thiết kế và Xây dựng Dầu khí.

Từ T12/2007 – T1/2008 : Phó Phòng Kỹ thuật sản xuất Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam.

Từ T1/2008 – T8/2009 : Trưởng phòng Kinh tế Kế hoạch; Trưởng Ban Kinh tế Kế hoạch; Trưởng Ban Kinh tế Đấu thầu Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam.

Từ T9/2009 – T8/2010 : Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Hà Nội (PVC – Hà Nội).

Từ T9/2010 – Nay : Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí (PVC – MS).

Các chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức niêm yết: Chủ tịch HĐQT

Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không

Những khoản nợ đối với Công ty : Không

Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không

Phó Chủ tịch HĐQT – THÁI DOÃN THUYẾT:

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 25/07/1963

Nơi sinh: Hòa Sơn – Đô Lương – Nghệ An

Quê quán: Hòa Sơn – Đô Lương – Nghệ An

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Số CMND: 273391084, ngày cấp: 27/02/2007, nơi cấp: Công an Bà Rịa Vũng Tàu

Địa chỉ thường trú: 05 Trần Cao Vân, Phường 9, Tp.Vũng Tàu

Số ĐT liên lạc: 0913.840127

Trình độ văn hóa: 10/10

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư cơ khí xây dựng

Quá trình công tác:

Từ năm 1985 – 1992 : Đội trưởng, Công ty Xây dựng Công trình Ngầm – Công trường Xây dựng Thủy điện Sông Đà.

Từ năm 1993 – 2001 : Đội trưởng, Xí nghiệp Sửa chữa các Công trình Dầu khí (thuộc Công ty Thiết kế và Xây dựng Dầu khí).

- Từ năm 2002 – 2007 : Phó Giám đốc, Giám đốc, Xí nghiệp Sửa chữa các Công trình Dầu khí (thuộc Công ty Thiết kế và Xây dựng Dầu khí).
- Từ năm 2007–T08/2008 : Phó Tổng Giám đốc, Công ty TNHH 1TV Xây lắp đường ống bồn bể Dầu khí.
- Từ T9/2008 – T8/2009 : Tổng Giám đốc, Công ty TNHH 1TV Xây lắp đường ống bồn bể Dầu khí.
- Từ T9/2009 – T9/2010 : Chủ tịch HĐQT, Công ty CP Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí (PVC-MS).
- Từ T9/2010 – T6/2011 : Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc (Phó Giám đốc), Công ty CP Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí (PVC-MS).
- Từ T6/2011 – nay : Phó Chủ tịch HĐQT, Công ty CP Kết cấu kim loại và Lắp máy Dầu khí (PVC-MS).

Các chức vụ công tác hiện nay tại Công ty: Phó Chủ tịch HĐQT

Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không

Những khoản nợ đối với Công ty : Không

Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không

Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc - NGUYỄN ĐÌNH THẾ:

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 20/07/1961

Nơi sinh: Thịnh Sơn – Đô Lương – Nghệ An

Quê quán: Thịnh Sơn – Đô Lương – Nghệ An

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Số CMND: 273202615, ngày cấp: 13/06/2002, nơi cấp: Công an Bà Rịa Vũng Tàu

Địa chỉ thường trú: 14 Lô Q, Lương Thế Vinh, Phường 9, Tp. Vũng Tàu

Số ĐT liên lạc: 0903.804306

Trình độ văn hóa: 10/10

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư kết cấu công trình

Quá trình công tác:

Từ tháng 02/1985 – tháng 09/1985: Cán bộ kỹ thuật, Xí nghiệp xây dựng số 2 thuộc Xí nghiệp liên hợp Xây lắp Dầu khí

Từ tháng 10/1985 – tháng 11/1987: Giám sát kỹ thuật, Phòng Kỹ thuật – Xí nghiệp liên hợp Xây lắp Dầu khí

Từ tháng 12/1987 – tháng 05/1988: Thực tập sinh tại Liên Xô

Từ tháng 06/1988 – năm 1991: Cán bộ kỹ thuật – Xí nghiệp Kết cấu thép

Từ năm 1991 – tháng 03/1993: Đội phó Đội lắp ráp chân đế, Xí nghiệp kết cấu thép

Từ tháng 04/1993 – tháng 03/1994: Đội trưởng Đội lắp ráp chân đế, Xí nghiệp kết cấu thép

Từ tháng 04/1994 – tháng 08/2004: Phó Giám đốc, Xí nghiệp Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí

Từ tháng 09/2004 – tháng 07/2005: Phó Giám đốc phụ trách, Xí nghiệp Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí

Từ tháng 08/2005 – tháng 12/2007: Giám đốc, Xí nghiệp Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí

Từ tháng 01/2008 – tháng 12/2009: Tổng Giám đốc, Công ty TNHH 1TV Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí

Từ tháng 01/2010 – nay: Tổng Giám đốc (Giám đốc), Công ty CP Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí

Các chức vụ công tác hiện nay tại Công ty: Giám đốc kiêm thành viên HĐQT

Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không.

Những khoản nợ đối với Công ty : Không

Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không

Thành viên HĐQT - NGUYỄN VĂN HƯƠNG

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 12/02/1957

Nơi sinh: Phù Việt – Thạch Hà – Hà Tĩnh

Quê quán: Phù Việt – Thạch Hà – Hà Tĩnh

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Số CMND: 271470637, ngày cấp: 05/06/1997, nơi cấp: Công an Bà Rịa Vũng Tàu

Địa chỉ thường trú: 23 Nguyễn Văn Cừ, Phường 9, Tp.Vũng Tàu

Số ĐT liên lạc: 0903.820779

Trình độ văn hóa: 10/10

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Kinh tế - Cơ khí

Quá trình công tác:

Từ năm 1980 – 1983 : Trung úy, Trợ lý Kế hoạch, Xưởng 25 Binh đoàn 318

Từ năm 1983 – 1987 : Phụ trách phòng KT-KT, Xí nghiệp Cơ khí thuộc Xí nghiệp liên hợp Xấp lắp Dầu khí.

Từ năm 1988 - 1991 : Phó phòng KT-KT, Xí nghiệp Xây lắp đường ống bể chứa.

Từ năm 1991 – 1996 : Trưởng phòng KT-KT, Xí nghiệp Xây lắp đường ống bể chứa.

Từ năm 1997 – 2001 : Phó Giám đốc, Xí nghiệp Xây lắp đường ống bể chứa

Từ năm 2001 – 2007 : Trưởng phòng KHĐTTM, Công ty CP Xây lắp Dầu khí.

Từ năm 2008 – 2009 : Phó Tổng Giám đốc, Công ty TNHH ITV Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí.

Từ năm 2010 – T6/2011: Thành viên HĐQT; Phó Chủ tịch HĐQT, Công ty CP Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí.

Từ T6/2011 – nay : Thành viên HĐQT Công ty CP Kết cấu kim loại và Lắp máy Dầu khí.

Các chức vụ công tác hiện nay tại Công ty: Thành viên HĐQT.

Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần sản xuất Ống thép Dầu khí Việt Nam.

Những khoản nợ đối với Công ty : Không

Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không

Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc – PHẠM CHU TỬ

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 28/01/1968

Nơi sinh: Phú Yên – Vĩnh Phúc

Quê quán: Tam Bình – Vĩnh Long

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Số CMND: 021888742, ngày cấp: 02/12/2003, nơi cấp: Công an Tp.Hồ Chí Minh

Địa chỉ thường trú: 118 Nguyễn Duy Dương, Phường 9, Quận 5, Tp.Hồ Chí Minh

Số ĐT liên lạc: 0903.808592

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Cử nhân tài chính – kế toán, Cử nhân Luật

Quá trình công tác:

- Từ năm 1989 – năm 1993 : Cán bộ kế toán, Công ty xây dựng khu vực 2 (Petrolimex)
- Từ năm 1993 – năm 1995 : Cán bộ Kế toán, Xí nghiệp Kết cấu thép thuộc Xí nghiệp liên hiệp Xây lắp Dầu khí
- Từ năm 1996 – năm 2006 : Trưởng phòng Vật tư Thiết bị, Xí nghiệp Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí
- Từ năm 2006 – tháng 11/2007 : Kế toán trưởng, Xí nghiệp Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí
- Từ tháng 12/2007 – tháng 11/2008 : Kiểm soát viên, Công ty TNHH 1TV Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí
- Từ tháng 12/2008 - tháng 11/2009 : Phó Tổng Giám đốc, Công ty TNHH 1TV Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí
- Từ tháng 12/2009 – T11/2010 : Phó Tổng Giám đốc, Công ty CP Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí
- Từ T11/2010 - Nay : Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc (Phó Giám đốc), Công ty CP Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí.

Các chức vụ công tác hiện nay tại Công ty: Phó Giám đốc

Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không.

Những khoản nợ đối với Công ty : Không

Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không

❖ Danh sách thành viên Ban Giám đốc

Stt	Họ và tên	Chức vụ
1	Nguyễn Đình Thế	Giám đốc kiêm Thành viên HĐQT
2	Phạm Chu Tú	Phó Giám đốc kiêm Thành viên HĐQT
3	Trần Vũ Phương	Phó Giám đốc
4	Nguyễn Tấn Yên	Phó Giám đốc
5	Phạm Tất Thành	Phó Giám đốc

Giám đốc kiêm Thành viên HĐQT - NGUYỄN ĐÌNH THẾ

Như trên.

Phó Giám đốc kiêm Thành viên HĐQT – PHẠM CHU TÚ

Như trên.

Phó Giám đốc – TRẦN VŨ PHƯƠNG

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 28/04/1966

Nơi sinh: Quảng Tân – Quảng Xương – Thanh Hóa

Quê quán: Quảng Tân – Quảng Xương – Thanh Hóa

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Số CMND: 273119253, ngày cấp: 19/04/2005, nơi cấp: Công an Bà Rịa Vũng Tàu

Địa chỉ thường trú: 74 Chu Mạnh Trinh, Phường 8, Tp.Vũng Tàu

Số ĐT liên lạc: 0903.808751

Trình độ văn hóa: 10/10

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng

Quá trình công tác:

Từ tháng 12/1986 – tháng 12/1994 : Công nhân, Xi nghiệp Kết cấu thép thuộc Xi nghiệp liên hiệp Xây lắp Dầu khí

Từ tháng 01/1995 – tháng 06/1997 : Cán bộ kỹ thuật, Xi nghiệp Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí

Từ tháng 07/1997 – tháng 03/1999 : Đội phó Đội Lắp ráp I, Xí nghiệp Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí

Từ tháng 03/1999 – tháng 12/2005 : Đội trưởng Đội Lắp ráp I, Xí nghiệp Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí

Từ tháng 01/2006 – tháng 12/2007 : Phó Giám đốc, Xí nghiệp Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí

Từ tháng 01/2008 – tháng 11/2009 : Phó Tổng Giám đốc, Công ty TNHH 1TV Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí

Từ tháng 12/2009 – nay : Phó Tổng Giám đốc (Phó Giám đốc), Công ty CP Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí

Các chức vụ công tác hiện nay tại Công ty: Phó Giám đốc.

Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không.

Những khoản nợ đối với Công ty : Không

Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không

Phó Giám đốc – NGUYỄN TẤN YÊN:

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 02/10/1961

Nơi sinh: Hà Tây

Quê quán: Mỹ Tho – Tiền Giang

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Số CMND: 273454747, ngày cấp: 10/07/2008, nơi cấp: Công an Bà Rịa – Vũng Tàu

Địa chỉ thường trú: 30 Cô Bắc, Phường 4, Tp.Vũng Tàu.

Số ĐT liên lạc: 064.3838229

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư kinh tế dầu và khí

Quá trình công tác:

Từ năm 1986 – năm 1996 : Kỹ sư, Kỹ sư trưởng, Phó phòng Kinh tế, Chủ tịch Công đoàn, Viện nghiên cứu khoa học

dầu khí biển – Xi nghiệp liên doanh Dầu khí VietsovPetro.

Từ năm 1996 – năm 2006 : Phó trưởng ban, Trưởng Ban quản lý dự án khí;
Phó Giám đốc Công ty Chế biến và Kinh doanh các sản phẩm khí – PV Gas;

Từ năm 2006 – năm 2008 : Phó Trưởng ban quản lý dự án nhà máy lọc dầu Dung Quất.

Từ tháng 03/2008 – tháng 08/2009 : Phó Tổng Giám đốc, Công ty Cổ phần Đầu tư Khu công nghiệp Dầu khí IDICO Long Sơn

Từ tháng 09/2009 – nay : Phó Tổng Giám đốc (Phó Giám đốc), Công ty TNHH ITV Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí, Công ty CP Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí

Các chức vụ công tác hiện nay tại Công ty: Phó Giám đốc.

Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không.

Những khoản nợ đối với Công ty : Không

Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không

Phó Giám đốc – PHẠM TẮT THÀNH:

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 19/07/1963

Nơi sinh: Vụ Bản – Nam Định

Quê quán: Vụ Bản – Nam Định

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Số CMND: 273434702, ngày cấp: 25/12/2007, nơi cấp: Công an Bà Rịa – Vũng Tàu

Địa chỉ thường trú: 427/21 Nguyễn An Ninh, Phường 9, Tp. Vũng Tàu

Số ĐT liên lạc: 064.3838229

Trình độ văn hóa: 10/10

Trình độ chuyên môn: Đại học

Quá trình công tác:

Từ năm 1987 – năm 1991: Nhân viên Phòng KCS, Nhà máy CKTT Cẩm Phả - Công ty CK Mỏ

Từ năm 1991 – năm 1993: Nhân viên Phòng KT, Nhà máy Điện mỏ - Công ty CK mỏ

Từ năm 1993 – năm 1995: CBKT, Đội Xây lắp 10 – Xí nghiệp liên hiệp Xây lắp Dầu khí Vũng Tàu

Từ năm 1995 – năm 2005: Phó phòng, Trưởng phòng KT, Phó Giám đốc, Xí nghiệp Sửa chữa Công trình Dầu khí, Công ty CP Xây lắp Dầu khí Vũng Tàu

Từ năm 2005 – năm 2007: Trưởng phòng KT, Công ty CP Xây lắp Dầu khí Vũng Tàu

Từ năm 2007 – năm 2008: Tổng Giám đốc, Công ty TNHH 1TV Xây lắp Dầu khí Hà Nội

Từ năm 2008 – năm 2009: Tổng Giám đốc, Chủ tịch HĐQT, Công ty CP Xây lắp Dầu khí miền Nam

Từ tháng 11/2009 – nay : Phó Tổng Giám đốc (Phó Giám đốc), Công ty CP Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí

Các chức vụ công tác hiện nay tại Công ty: Phó Giám đốc.

Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không

Những khoản nợ đối với Công ty : Không

Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không

❖ **Kế Toán Trưởng**

Họ và tên: **NGUYỄN ĐỨC ĐẠT**

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 15/08/1979

Nơi sinh: Huyện Hải Hậu – Tỉnh Nam Định

Quê quán: Xã Hải Hà – Huyện Hải Hậu – Tỉnh Nam Định

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Số CMND: 162246917, ngày cấp: 26/11/1996, nơi cấp: Công an Nam Hà
Địa chỉ thường trú: Phòng 602 – Chung cư Vietubes – Phường 9 – Tp. Vũng Tàu
Số ĐT liên lạc: 0912.063288

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế

Quá trình công tác:

Từ tháng 06/2001 – tháng 03/2003 : Kế toán, Công ty Cổ phần Thương mại Tokico

Từ tháng 03/2003 – tháng 11/2004 : Kế toán , Công ty Cổ phần Sông Đà 11

Từ tháng 11/2004 – tháng 09/2006 : Phó phòng Tài chính Kế toán, Xi nghiệp Sông Đà 11-2

Từ tháng 10/2006 – tháng 08/2007 : Kế toán, Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí

Từ tháng 08/2007 – tháng 12/2007 : Phó phòng Tài chính Kế toán, Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí

Từ tháng 01/2008 – tháng 12/2009 : Ủy viên Hội đồng thành viên kiêm Kế toán trưởng, Công ty TNHH 01 Thành viên Kết cấu kim loại và Lắp máy Dầu khí

Từ tháng 12/2009 – nay : Kế toán trưởng, Công ty Cổ phần Kết cấu kim loại và Lắp máy Dầu khí

Các chức vụ công tác hiện nay tại Công ty: Kế toán trưởng

Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Thành viên Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần sản xuất Ống thép Dầu khí Việt Nam.

Những khoản nợ đối với Công ty : Không

Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không

❖ **Thành viên Ban kiểm soát**

Stt	Họ và tên	Chức vụ
1	Nguyễn Văn Thân	Trưởng Ban kiểm soát
2	Hoàng Văn Hải	Thành viên Ban kiểm soát
3	Vũ Thị Thu Hải	Thành viên Ban kiểm soát

Trưởng Ban kiểm soát - NGUYỄN VĂN THÂN:

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 22/07/1958

Nơi sinh: Sơn Bằng – Hương Sơn – Hà Tĩnh

Quê quán: Sơn Bằng – Hương Sơn – Hà Tĩnh

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Số CMND: 273445870, ngày cấp: 24/04/2008, nơi cấp: Công an Bà Rịa – Vũng Tàu

Địa chỉ thường trú: 27 Nguyễn Hữu Cảnh, Phường Thắng Nhất, Tp. Vũng Tàu

Số ĐT liên lạc: 0903.004988

Trình độ văn hóa: 10/10

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

Quá trình công tác:

Từ tháng 11/1983 – tháng 03/1988 : Kế toán viên, Xí nghiệp liên hợp Xây lắp Dầu khí

Từ năm 1988 – năm 1992 : Cán bộ kế toán, Công ty Thiết kế & Xây dựng Dầu khí

Từ năm 1993 – năm 1997 : Sinh viên, Đại học Tài chính – Kế toán

Từ năm 1998 – tháng 12/1998 : Sinh viên, Đại học Tp. Hồ Chí Minh

Từ tháng 01/1999 – tháng 03/2002 : Kế toán trưởng, Xí nghiệp Cơ khí (PVECC)

Từ tháng 04/2002 – tháng 09/2005 : Kế toán trưởng, Xí nghiệp Sửa chữa các công trình Dầu khí

Từ tháng 10/2005 – tháng 12/2007 : Kế toán trưởng, Ban dự án Nhà máy lọc dầu số 1 – Dung Quất

Từ tháng 01/2008 – tháng 04/2008 : Phó phòng TCKT, Công ty TNHH 1TV Xây lắp Dầu khí miền Trung

Từ tháng 05/2008 – tháng 09/2008 : Kế toán đội LR1, Công ty TNHH 1TV Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí

Từ tháng 10/2008 – tháng 11/2009 : Kiểm soát viên, Công ty TNHH 1TV Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí

Từ tháng 12/2009 – nay : Trưởng Ban kiểm soát, Công ty CP Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí

Các chức vụ công tác hiện nay tại Công ty: Trưởng Ban kiểm soát

Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không.

Những khoản nợ đối với Công ty : Không

Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không

Thành viên Ban kiểm soát – HOÀNG VĂN HẢI:

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 20/09/1967

Nơi sinh: Xã Gia Cát – Huyện Cao Lộc – Tỉnh Lạng Sơn

Quê quán: Xã Gia Cát – Huyện Cao Lộc – Tỉnh Lạng Sơn

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Số CMND: 273073532, ngày cấp: 02/04/2011, nơi cấp: Công an Bà Rịa – Vũng Tàu

Địa chỉ thường trú: 27 Nguyễn Văn Cừ, Phường 9, Tp.Vũng Tàu

Số ĐT liên lạc: 0903.052 445

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính xây dựng cơ bản, Thạc sỹ QTKD

Quá trình công tác:

Từ năm 1992 – T8/1996 : Cán bộ phòng Kế toán Công ty Thiết kế và Xây dựng Dầu khí

Từ T9/1996 - 2001 : Kế toán trưởng XN Xây dựng và Dịch vụ Long Thành.

Từ năm 2002 – T12/2002 : Cán bộ Kế toán Ban quản lý dự án Khí – Tổng Công ty Khí.

Từ năm 2003 – năm 2004 : Kế toán trưởng Công ty Liên doanh Khí hóa lỏng MeKong.

Từ năm 2005 – năm 2007 : Kế toán trưởng XN Khảo sát Kiểm định và Dịch vụ công trình – Công ty CP Tư vấn đầu tư và Thiết kế Dầu khí.

Từ năm 2008 – T5/2011 : Phó phòng Kinh tế Hợp đồng – Công ty CP Tư vấn khảo sát Dầu khí PVE.

Từ T6/2011 – T7/2011 : Trưởng ban kiểm soát – Công ty CP Tư vấn khảo sát Dầu khí PVE.

Từ T8/2011 – nay : Chuyên viên Phòng Kế hoạch – Công ty CP Kết cấu kim loại và Lắp máy Dầu khí (PVC-MS).

Các chức vụ công tác hiện nay tại Công ty: Thành viên Ban kiểm soát

Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không.

Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của Công ty: Không

Những khoản nợ đối với Công ty : Không

Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không

Thành viên Ban kiểm soát - VŨ THỊ THU HẢI:

Giới tính: Nữ

Ngày tháng năm sinh: 31/07/1981

Nơi sinh: Trực Ninh – Nam Định

Quê quán: Hải Quang – Hải Hậu – Nam Định

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Số CMND: 162374808, ngày cấp: 09/12/1998, nơi cấp: Công an Nam Định

Địa chỉ thường trú: Hải Quang – Hải Hậu – Nam Định

Số ĐT liên lạc: 0912.881315

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính – Kế toán

Quá trình công tác:

Từ tháng 07/2003 – tháng 09/2007 : Chuyên viên Phòng Tài chính – Kế toán, Công ty CP Sông Đà 11

Từ tháng 10/2007 – tháng 06/2008 : Chuyên viên Phòng Tài chính – Kế toán, Công ty CP Đầu tư và Tư vấn Tài chính Dầu khí Việt Nam

Từ tháng 06/2008 – tháng 09/2009 : Chuyên viên ban Tài chính – Kế toán, Tổng Công ty CP Xây lắp Dầu khí Việt Nam

Từ tháng 09/2009 – nay : Phó ban Tài chính – Kế toán, Tổng Công ty CP Xây lắp Dầu khí Việt Nam

Các chức vụ công tác hiện nay tại Công ty: Thành viên Ban kiểm soát

Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Phó ban Tài chính – Kế toán, Tổng Công ty CP Xây lắp Dầu khí Việt Nam

Những khoản nợ đối với Công ty : Không

Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không

c. Chính sách đối với người lao động:

Chính sách đào tạo:

– Trong nền kinh tế tri thức, sự thành công của một doanh nghiệp là do yếu tố con người quyết định. Nhận thức được điều này, Công ty luôn coi trọng công tác đào tạo nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người lao động nâng cao tay nghề, hiểu được tầm quan trọng của mình đối với công việc, ý thức được công việc của mình làm từ đó tránh được những sai sót, tăng hiệu quả cho doanh nghiệp.

– Chú trọng đào tạo và phát triển nguồn nhân lực nhằm đào tạo chuyên sâu cho cán bộ, kỹ sư về kỹ năng quản lý và các loại thợ theo yêu cầu của từng dự án.

– Phát hiện, đào tạo & bồi dưỡng để đưa vào diện quy hoạch để phát triển đội ngũ cán bộ chủ chốt, giàu kinh nghiệm, đủ đức, đủ tài, làm lực lượng kế thừa khi cần thiết. Đồng thời cải tiến liên tục cách thức tổ chức, quản lý gọn, nhẹ và ngày càng hoạt động có hiệu quả.

Chính sách lương

– Công ty xây dựng Quy chế lương, thưởng, hệ thống tiêu chuẩn chức danh và chính sách nhân viên gắn liền với năng suất, chất lượng và hiệu quả công việc của người lao động, đảm bảo cạnh tranh với các Doanh nghiệp trong ngành và phù hợp với sự phát triển của Công ty, nhằm động viên, khuyến khích người lao động phát huy tính chủ động, sáng tạo trong công việc.

– Phân phối tiền lương thực hiện theo nguyên tắc làm việc gì hưởng lương theo công việc đó. Ngoài ra, Công ty còn chú trọng đến việc khuyến khích người lao động thông qua chính sách khen thưởng vào các dịp lễ, tết và cuối mỗi quý trong năm (trích từ quỹ lương), nhờ vậy tập thể CBCNV luôn phấn khởi, an tâm công tác, gắn bó lâu dài với Công ty.

– Nối tiếp những thành tựu đã đạt được và định hướng phát triển trong giai đoạn mới, Công ty luôn đảm bảo mức thu nhập bình quân và các khoản phúc lợi khác của CBCNV năm sau cao hơn năm trước từ 10% trở lên.

– Người lao động làm việc tại PVC-MS được hưởng đầy đủ các chính sách về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, trợ cấp ốm đau, thai sản, dưỡng sức, phục hồi sức khỏe, trợ cấp thôi việc theo đúng luật định. Công ty ký hợp đồng mua bảo hiểm con người với Công ty cổ phần bảo hiểm dầu khí (PVI) cho CBCNV.

– Xây dựng văn hóa doanh nghiệp trong toàn thể đội ngũ CBCNV.

– Tạo môi trường làm việc an toàn, thân thiện, hiện đại, khuyến khích và tạo điều kiện cho CBCNV học tập, nâng cao trình độ để gắn bó làm việc lâu dài tại PVC – MS.

– Hàng năm công ty có tổ chức cho CBCNV đi tham quan, nghỉ mát.

Trên đây là các nội dung của Báo cáo thường niên năm 2012 của Công ty Cổ phần
Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- UBCKNN, HoSE;
- Các Cổ đông (www.pvc-ms.vn);
- Lưu HĐQT, TCKT

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Đỗ Văn Quang